

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn và
quyền nuôi con chung”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Hồng Nhung;

- Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Không có Viện kiểm sát tham gia, do vụ án không có thu thập chứng cứ.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và quyền nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Khêm M, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết L A, xã Lâm T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Sơn Hoài H, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết L A, xã Lâm T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 13/4/2018 (BL 01, 02) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Cao Thị Khêm M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Sơn Hoài H đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng,

hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh H không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, không chăm sóc gia đình dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc, nên vợ chồng đã ly thân gần 05 năm. Tại phiên tòa chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Sơn Hoàng N, sinh ngày 28/10/2012, hiện con đang sống chung với chị, chị có nguyện vọng được nuôi cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 16/4/2018 bị đơn anh Sơn Hoài H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cao Thị Khêm M cưới nhau vào năm 2012 và được Ủy ban nhân dân xã Lâm T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì bất hòa, hôn nhân không hạnh phúc nên anh và chị M không còn chung sống từ năm 2013 đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Vợ chồng có một con trai tên Sơn Hoàng N, sinh ngày 28/10/2012, hiện con đang sống chung với chị M, anh đồng ý giao con chị M tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong vụ án này, chị Cao Thị Khêm M yêu cầu ly hôn với anh Sơn Hoài H và giải quyết quyền nuôi con chung. Quan hệ tranh chấp nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh H, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt lập ngày 16/4/2018, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy trích lục kết hôn thể hiện ngày 09/01/2012 anh H và chị M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp.

Lời trình bày của các đương sự thể hiện, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên đã ly thân 05 năm nay. Chị M yêu cầu ly hôn với anh H và anh H có lời trình bày cũng đồng ý ly hôn. Việc đồng ý ly hôn của chị M và anh H là tự nguyện Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Sơn Hoàng N, sinh ngày 28/10/2012, hiện con đang sống chung với chị M. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H đồng ý giao con cho chị M nuôi dưỡng và anh không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do vợ chồng tự thỏa thuận việc nuôi con cũng như không yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao cháu N cho chị M nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh H đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Việc thuận tình ly hôn thì mỗi bên đương sự chịu 50%, nhưng chị M đồng ý chịu toàn bộ nên Hội đồng xét xử ghi nhận chị M chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Khêm M và anh Sơn Hoài H.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Cao Thị Khêm M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Sơn Hoàng N, sinh ngày 28/10/2012 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị Cao Thị Khêm M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Anh Sơn Hoài H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị Khêm M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009185 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, chị M nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Lâm T;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam

